**PHIẾU ÔN TẬP KIẾN THỨC (Đề 22)**

**MÔN TIẾNG VIỆT KHỐI 3 – NĂM HỌC 2019 – 2020**

**A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)**

**I. Đọc thầm đoạn văn sau: (25 phút)**

**Bông hoa Niềm Vui**

  Mới sáng tinh mơ, Chi đã vào vườn hoa của trường. Em đến tìm những bông cúc màu xanh, được cả lớp gọi là hoa Niềm Vui. Bố của Chi đang nằm bệnh viện. Em muốn đem tặng bố một bông hoa Niềm Vui để bố dịu cơn đau.

Những bông hoa màu xanh lộng lẫy dưới ánh mặt trời buổi sáng. Chi giơ tay định hái, nhưng em bỗng chần chừ vì không ai được ngắt hoa trong vườn. Mọi người vun trồng và chỉ đến đây để ngắm vẻ đẹp của hoa.

Cánh cửa kẹt mở. Cô giáo đến. Cô không hiểu vì sao Chi đến đây sớm thế. Chi nói: Xin cô cho em được hái một bông hoa. Bố em đang ốm nặng.

Cô giáo đã hiểu. Cô ôm em vào lòng:

Em hãy hái thêm hai bông nữa, Chi ạ! Một bông cho em, Vì trái tim nhân hậu của em. Một bông cho mẹ, vì cả bố và mẹ đã dạy dỗ em thành một cô bé hiếu thảo.

Khi bố khỏi bệnh, Chi cùng bố đến trường cảm ơn cô giáo. Bố còn tặng nhà trường một khóm hoa cúc đại đoá màu tím đẹp mê hồn.

***\*Dựa vào nội dung bài đọc, hãy khoanh vào chữ cái đặt trước mỗi câu trả lời đúng nhất.***

**Câu 1:** Mới sáng tinh mơ, Chi đã váo vườn hoa để làm gì ?

A. Để ngắm những bông hoa Niềm Vui.

B. Để chăm sóc vườn hoa.

C. Để hái bông hoa Niềm Vui đem vô bệnh viện tặng bố, làm dịu cơn đau của bố.

**Câu 2:** Vì sao Chi không dám tự ý hái bông hoa niềm Vui ?

A. Vì sợ chú bảo vệ bắt gặp.

B. Vì theo nội qui của trường, không ai được ngắt hoa trong vườn.

C. Vì sợ bạn bắt gặp sẽ xấu hổ.

**Câu 3:** Khi đã biết vì sao Chi cần bông hoa, cô giáo nói thế nào?

A. Em hãy hái thêm hai bông hoa nữa, Chi ạ!

B. Em hãy hái thêm vài bông hoa nữa để tặng bố.

C. Cô sẽ hái giúp em những bông hoa mà em cần.

**Câu 4:** Theo em, bạn Chi có những đức tính gì đáng quý ?

A. Hiếu thảo, tôn trọng nội qui, thật thà.

B. Chăm ngoan, siêng năng.

C. Hiền hậu, vui vẻ.

**Câu 5:** Câu “ Chi là một cô bé hiếu thảo”, được cấu tạo theo kiểu câu gì sau đây:

A. Ai là gì?

B. Ai làm gì?

C. Ai thế nào?

**Câu 6:** Từ ngữ nào sau đây là từ ngữ nói về tình cảm:

A. Hiền hậu, ngoan ngoãn.

B. Thương yêu, quý mến.

C. Chăm chỉ, siêng năng.

**Câu 7:** Tìm từ trái nghĩa với từ được in đậm trong câu “ Em đến tìm bông cúc màu xanh, được các bạn gọi là hoa Niềm **Vui.**

A. Mừng

B. Buồn

C. Vui vẻ

**II. Đọc thành tiếng: 4 điểm. (Thời gian đọc 1 phút và trả lời câu hỏi).**

HS bốc thăm và đọc một đoạn khoảng 50 – 60 tiếng/ phút và trả lời một câu hỏi một trong bài tập đọc từ tuần 9 đến 20.

**B. Kiểm tra viết (10 điểm).**

**1. Viết chính tả: (3 điểm)** Nghe – viết:(10 – 12 phút)

**Hai anh em**

  Đêm hôm ấy, người em nghĩ: “Anh mình còn phải nuôi vợ con. Nếu phần lúa của mình cũng bằng phần của anh thì thật không công bằng”. Nghĩ vậy, người em ra đồng lấy lúa của mình bỏ thêm vào phần của anh.

**2. Tập làm văn: (7 điểm)**

Đề bài:  Em hãy viết một đoạn văn từ 7 đến 10 câu kể về gia đình em.

Câu hỏi gợi ý:

a/ Gia đình em gồm mấy người? Đó là những ai?

 b/ Nói về từng người trong gia đình em.

c/ Em yêu quý những người trong gia đình em như thế nào?

**HƯỚNG DẪN CHẤM PHIẾU ÔN TẬP KIẾN THỨC**

**MÔN TIẾNG VIỆT KHỐI 3**

 **NĂM HỌC: 2019 – 2020 (Đề 22)**

**A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)**

**I. Đọc thầm và trả lời câu hỏi:** *(6 điểm)*

**Câu 1:** *(0,5 điểm)*C. Để hái bông hoa Niềm Vui đem vô bệnh viện tặng bố, làm dịu cơn đau của bố.

**Câu 2:** *(0,5 điểm)*B. Vì theo nội qui của trường, không ai được ngắt hoa trong vườn.

**Câu 3:** *(1 điểm)*A. Em hãy hái thêm hai bông hoa nữa, Chi ạ!

**Câu 4:** *(1 điểm)*A. Hiếu thảo, tôn trọng nội qui, thật thà.

**Câu 5:** *(1 điểm)*A. Ai là gì?

**Câu 6:** *(1điểm)*B. Thương yêu, quý mến.

**Câu 7:** *(1 điểm)*B. Buồn.

**II. Kiểm tra đọc thành tiếng (4 điểm)**

**–** Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm

– Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng): 1 điểm

– Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 1 điểm

– Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm

**B. Kiểm tra viết (10 điểm)**

**1. Chính tả nghe – viết** (3 điểm)

– Tốc độ đạt yêu cầu: 1 điểm

– Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ: 1 điểm

– Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1 điểm. (Sai 1 lỗi trừ 0,1đ, 2 lỗi trừ 0,25đ)

– Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp: 1 điểm

**2. Tập làm văn (7 điểm)**

– *Nội dung*: (4 điểm) Viết được bức thư gồm các ý theo đúng yêu cầu của đề bài.

– *Kĩ năng*:(3 điểm)

+ Điểm tối đa cho kĩ năng viết chữ, viết đúng chính tả: 1 điểm

+ Điểm tối đa cho kĩ năng dùng từ, đặt câu: 1 điểm

+ Điểm tối đa cho phần sáng tạo: 1 điểm